SỞ GD&ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 1
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: LỊCH SỬ
Thời gian: 50 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: …….. Số báo danh: …… **Mã đề 6101**

PHẦN I. (6,0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã tiến hành hoạt động nào sau đây?
A. Tiêu diệt phát xít Đức.
B. Tham gia Hội nghị thành lập Đảng.
C. Đánh đuổi phát xít Nhật.
D. Thành lập chính phủ công - nông.

Câu 2. Ở Việt Nam, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975) **không** để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986 - nay)?
A. Không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn Đảng, toàn dân tộc.
B. Nắm vững ngọn cờ xuyên suốt của cách mạng: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
C. Cần kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
D. Phát huy nội lực, kết hợp khai thác ngoại lực, coi ngoại lực là yếu tố quyết định.

Câu 3. Cách mạng Việt Nam giai đoạn 1969-1973 và giai đoạn 1953-1954 có điểm tương đồng nào sau đây?
A. Đã hoàn thành đấu tranh chống Chiến tranh phá hoại miền Bắc.
B. Quần chúng được tập dượt đấu tranh vũ trang trên quy mô cả nước.
C. Xuất hiện những trận đánh mang tính chất quyết chiến chiến lược.
D. Quân viễn chinh Mĩ là lực lượng tham chiến trên chiến trường.

Câu 4. Đầu thế kỉ VI, cuộc khởi nghĩa do Lý Bí lãnh đạo chống lại thế lực ngoại xâm nào sau đây?
A. Nhà Đường.
B. Nhà Minh.
C. Nhà Hán.
D. Nhà Lương.

Câu 5. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có hoạt động nào sau đây trong giai đoạn 1999 - 2015?
A. Thành lập Diễn đàn khu vực (ARF).
B. Kết nạp Mi-an-ma làm thành viên.
C. Kí kết Hiệp ước thân thiện và hợp tác.
D. Thông qua Hiến chương ASEAN.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân **không** thành công của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX?
A. Không nhận được sự ủng hộ của nhân dân.
B. Sự vượt trội về trang bị vũ khí của đối phương.
C. Triều đình phong kiến không có sự phòng bị.
D. Không xây dựng được khối đoàn kết toàn dân.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?
A. Mở ra giai đoạn phát triển mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
B. Quân đội Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
C. Chứng tỏ sự đúng đắn trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng.
D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975)?
A. Mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước.
B. Tham gia Quốc tế Cộng sản.
C. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Mĩ.
D. Kí Tạm ước Việt - Pháp.

Câu 9. Những thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc từ năm 1991 đến nay có ý nghĩa nào sau đây?
A. Chứng tỏ kinh tế thị trường tự do là ưu việt của chủ nghĩa xã hội.
B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi.
C. Chứng minh sức sống và triển vọng của chủ nghĩa xã hội.
D. Khẳng định chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh **không đúng** những đóng góp của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1921 - 1930?
A. Thành lập tổ chức cách mạng đóng vai trò tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam.
B. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
C. Xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo.
D. Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành chính đảng duy nhất.

Câu 11. Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử dẫn đến sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện, ngày càng phát triển mạnh mẽ.
B. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh.
C. Nhiều quốc gia Đông Nam Á đã giành được độc lập.
D. Các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công nghiệp hóa.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921-1930)?

A. Lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn - cách mạng vô sản.
B. Xây dựng căn cứ địa cách mạng đi đôi với phát triển chiến tranh nhân dân.
C. Giác ngộ công nhân qua vai trò của của lực lượng cách mạng tiền bối.
D. Thành lập lực lượng vũ trang nhân dân gắn liền với hoạt động đối ngoại.

Câu 13. Thực tiễn quá trình hoạt động của Liên hợp quốc cho thấy

A. các thành viên đều có trình độ phát triển kinh tế cao.
B. Mĩ đơn phương định đoạt các vấn đề toàn cầu.
C. đây là tổ chức đa phương mang tính toàn diện.
D. đây là một liên minh kinh tế – chính trị của khu vực.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của đổi mới chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Đạt chuẩn giáo dục phổ cập đại học.
B. Hoàn thành hệ thống lí luận về Đổi mới.
C. Trở thành "con rồng" kinh tế châu Á.
D. Độc lập, chủ quyền được giữ vững.

Câu 15. Đế quốc Mĩ có hành động nào sau đây trong quá trình thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam?

A. Tham dự Hội nghị Bàn Môn Điếm.
B. Mở các cuộc phản công chiến lược.
C. Viện trợ quân sự cho thực dân Pháp.
D. Kí Hiệp định Pốt-xđam với Pháp.

Câu 16. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985 có đặc điểm nào sau đây?

A. Đối ngoại nhằm bảo vệ và giữ vững độc lập chủ quyền Tổ quốc.
B. Diễn ra trong bối cảnh quốc tế: cuộc Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.
C. Hoạt động đối ngoại gắn với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
D. Ngoại giao hai miền nhằm phục vụ cho yêu cầu giải phóng dân tộc.

Câu 17. Nhận xét nào sau đây là đúng về Cộng đồng ASEAN?

A. Góp phần quan trọng việc duy trì ổn định ở khu vực.
B. Có trình độ phát triển và mức độ liên kết cao nhất thế giới.
C. Được thành lập ngay sau khi tổ chức ASEAN ra đời.
D. Là tổ chức siêu quốc gia có chung một thể chế nhà nước.

Câu 18. Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (từ sau tháng 4 – 1975 đến nay) của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

A. Góp phần giữ vững và phát huy những thành quả cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.
B. Bình ổn và chấm dứt mọi cuộc chiến tranh, xung đột sắc tộc và tôn giáo trên thế giới.
C. Chấm dứt chiến tranh xung đột trên thế giới, bảo vệ và gìn giữ môi trường hoà bình.
D. Tạo điều kiện trực tiếp thúc đẩy sự phát triển của trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 19. Năm 1917, nhân dân Nga thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Chống chủ nghĩa phát xít.
B. Hoàn thành phổ cập giáo dục đại học.
C. Thành lập Chính phủ Xô viết.
D. Tiến hành cách mạng công nghiệp.

Câu 20. Quá trình tồn tại của Trật tự hai cực I-an-ta (1945 – 1991) có đặc điểm nào sau đây?

A. Tồn tại trong khoảng thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh.
B. Tồn tại song song với cuộc Chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.
C. Có sự khủng hoảng và sụp đổ của phe tư bản chủ nghĩa.
D. Chịu sự chi phối trực tiếp của các cường quốc Mĩ, Trung Quốc, Nga.

Câu 21. Quá trình hình thành Liên hợp quốc gắn liền với vai trò chủ yếu của các chính phủ nào sau đây?

A. Liên Xô, Mĩ, Nhật Bản.
B. Việt Nam, Mĩ, Anh.
C. Nhật Bản, Anh, Đức.
D. Liên Xô, Mĩ, Anh.

Đọc tư liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24.

"Ngày 1/4/1975, Bộ Chính trị nhận định: Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm". Do vậy, Bộ Chính trị quyết định: chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 36, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.95).

Câu 22. Nhận xét nào sau đây đúng về thời cơ của Tổng tiến công và nổi dậy xuân năm 1975?

A. Thời cơ xuất hiện trong thời gian ngắn, nhiều thắng trận.

B. Quân đội và Chính quyền Sài Gòn đầu hàng vô điều kiện.

C. Quân đội Việt Nam chủ động tấn công để tạo thế, tạo thời cơ.

D. Tổng thống Mỹ (Nich-xơn) đã từ bỏ Chiến lược toàn cầu.

Câu 23. Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh chủ trương của Đảng cho chiến dịch nào sau đây?

A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Chiến dịch đường 14 - Phước Long.

Câu 24. Nội dung đoạn trích trên phản ánh chủ trương nào của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam?

A. Sự thay đổi phương châm tác chiến trên chiến trường.

B. Sự nắm bắt thời cơ khách quan thuận lợi cho tiến công.

C. Sự điều chỉnh thời gian giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D. Quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.

PHẦN II. (4,0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!". Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba".

(Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin*, trích trong *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

a) Việc đọc Sơ thảo luận cương của Lê-nin giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định tính đúng đắn của con đường cứu nước mà Người đã chọn ngay từ khi rời bến cảng Nhà Rồng năm 1911.

b) Đoạn tư liệu thể hiện sự chuyển biến về tư tưởng và hành động của Nguyễn Ái Quốc trong việc lựa con con đường cách mạng vô sản.

c) Đoạn tư liệu thể hiện cảm xúc của Nguyễn Ái Quốc khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.

d) Ngay sau khi đọc Sơ thảo luận cương của Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Phát triển các quan điểm đổi mới của Đại hội VI, Đại hội VII chủ trương tiếp tục triển khai công cuộc Đổi mới nói chung và cải cách kinh tế nói riêng. Về kinh tế, Đại hội đã có kết luận quan trọng khi cho rằng sản xuất hàng hoá không đối lập với chủ nghĩa xã hội mà là thành tựu của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định xây dựng cơ chế vận hành nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa "cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước" bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Với định hướng đó, quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế được chú trọng hơn, cùng với sự đổi mới phương thức quản lí của Nhà nước đối với các thành phần kinh tế".

(Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập IV, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2013, tr.511).

a) Chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường tự vận hành của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm tháo gỡ mọi khó khăn trong quá trình phát triển đất nước.

b) Sản xuất hàng hoá là thành tựu của riêng chủ nghĩa tư bản và phù hợp với quá trình Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

c) Nghị quyết kì Đại hội VII của Đảng góp phần quan trọng vào hoạch định đường lối Đổi mới, làm rõ nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

d) Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự tiếp nối của Đại hội VI về chủ trương triển khai công cuộc Đổi mới.

Câu 3. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Chiến dịch	Loại hình chiến dịch	Cách đánh	Thời gian	Kết quả
Việt Bắc	Chủ động phản công.	Dùng lực lượng nhỏ đánh địch vận động trên bộ, trên sông, bẻ gãy từng gọng kìm địch.	7-10-1947 đến 22-12-1947.	Đánh bại cuộc tiến công chiến lược của Pháp, bảo vệ an toàn căn cứ kháng chiến.
Biên giới	Chủ động tiến công.	Đánh điểm diệt viện.	16-9-1950 đến 20-10-1950.	Khai thông biên giới. Diệt 2 binh đoàn cơ động Âu - Phi, giải phóng 40 vạn dân với diện tích 4 000 km vuông.
Điện Biên Phủ	Chủ động tiến công.	Đánh chắc, tiến chắc, tiến công dứt điểm từng cụm cứ điểm từ ngoại vào, cuối cùng tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân Pháp.	13-3-1954 đến 7-5-1954.	Đập tan hình thức tổ chức phòng ngự cao nhất, mạnh nhất của Pháp trên chiến trường Đông Dương. Tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân Pháp.

(Trích dẫn theo Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh – trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.499 – 451).

a) Chiến dịch Việt Bắc và Biên giới là đều góp phần mở rộng hậu phương quốc tế trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

b) Chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất của quân dân ta trong kháng chiến chống Pháp và là thắng lợi trực tiếp kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

c) Bảng thông tin thể hiện những chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

d) Các chiến dịch Việt Bắc, Biên giới và Điện Biên Phủ cho thấy bước phát triển về địa bàn trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của quân dân Việt Nam.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị – quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật".

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

a) Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh chịu tác động trực tiếp bởi phong trào giải phóng dân tộc.

b) "Một bị thương, một bị mất" trong đoạn tư liệu thể hiện sự suy yếu của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự tan rã của hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh lạnh.

c) Các trật tự thế giới được thiết lập trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh đều dựa trên cơ sở thực lực của các nước.

d) Thực tiễn quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay cho thấy các nước có thể chế chính trị khác nhau đều có vai trò đối với sự hình thành Trật tự thế giới đa cực.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	7	B	13	C	19	C
2	D	8	A	14	D	20	A
3	C	9	C	15	B	21	D
4	D	10	B	16	A	22	A
5	D	11	C	17	A	23	C
6	D	12	A	18	A	24	C

PHẦN II

Câu	a	b	c	d
1	Sai	Đúng	Đúng	Sai
2	Sai	Sai	Đúng	Đúng
3	Sai	Đúng	Sai	Đúng
4	Sai	Sai	Đúng	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I

Câu 1. Chọn C

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Nhân dân Việt Nam đã đứng lên tổng khởi nghĩa, đánh đổ ách thống trị của phát xít Nhật và tay sai.

A sai vì Việt Nam không trực tiếp tiêu diệt phát xít Đức.
B sai vì Hội nghị thành lập Đảng diễn ra năm 1930.
D sai vì sau Cách mạng tháng Tám thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, không phải chính phủ công - nông.

Câu 2. Chọn D

Các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc để lại bài học lớn là phải phát huy sức mạnh nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực. Tuy nhiên, **không thể coi ngoại lực là yếu tố quyết định**. Yếu tố quyết định phải là sức mạnh bên trong của dân tộc.

A, B, C đều là những bài học đúng.
D sai ở chỗ "coi ngoại lực là yếu tố quyết định".

Câu 3. Chọn C

Giai đoạn 1953 - 1954 có chiến dịch Điện Biên Phủ, là trận quyết chiến chiến lược.
Giai đoạn 1969 - 1973 có cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 và trận "Điện Biên Phủ trên không", đều mang ý nghĩa chiến lược.

Vì vậy, điểm tương đồng là xuất hiện những trận đánh mang tính chất quyết chiến chiến lược.

Câu 4. Chọn D

Đầu thế kỉ VI, Lý Bí lãnh đạo nhân dân ta khởi nghĩa chống ách đô hộ của **nhà Lương**, lập nên nước Vạn Xuân.

Câu 5. Chọn D

Trong giai đoạn 1999 - 2015, ASEAN đã thông qua **Hiến chương ASEAN** năm 2007.

A sai vì Diễn đàn khu vực ASEAN được thành lập năm 1994.
B sai vì Mi-an-ma gia nhập ASEAN năm 1997.
C sai vì Hiệp ước thân thiện và hợp tác được kí năm 1976.

Câu 6. Chọn D

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thất bại của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX là **không xây dựng được khối đoàn kết toàn dân**. Khi triều đình không dựa vào dân, không phát huy sức mạnh toàn dân tộc thì cuộc kháng chiến dễ thất bại.

Câu 7. Chọn B

Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 làm thất bại chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc, chứng minh đường lối kháng chiến đúng đắn.

Tuy nhiên, việc **quân đội Việt Nam giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ** là ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950, không phải của chiến dịch Việt Bắc năm 1947.

Câu 8. Chọn A

Trong kháng chiến chống Mĩ, Việt Nam đã mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta.

B sai vì Quốc tế Cộng sản đã giải tán năm 1943.
C sai vì bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Mĩ diễn ra năm 1995.
D sai vì Tạm ước Việt - Pháp được kí năm 1946.

Câu 9. Chọn C

Những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc từ năm 1991 đến nay chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội vẫn có sức sống và triển vọng phát triển, nhất là sau khi Liên Xô và Đông Âu tan rã.

Câu 10. Chọn B

Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam vào năm **1920**, khi đọc Sơ thảo luận cương của Lê-nin. Câu hỏi hỏi về giai đoạn **1921 - 1930**, nên phương án B không đúng với mốc thời gian này.

A đúng vì Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1925.
C đúng vì Người xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.
D đúng vì Người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930.

Câu 11. Chọn C

ASEAN ra đời năm 1967 trong bối cảnh nhiều nước Đông Nam Á đã giành được độc lập, có nhu cầu hợp tác để phát triển kinh tế, văn hóa và hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

Câu 12. Chọn A

Điểm sáng tạo quan trọng của Nguyễn Ái Quốc là lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Các phương án B, C, D không phản ánh đúng hoạt động vận động thành lập Đảng giai đoạn 1921 - 1930.

Câu 13. Chọn C

Thực tiễn hoạt động của Liên hợp quốc cho thấy đây là tổ chức quốc tế đa phương, có phạm vi hoạt động toàn diện trên nhiều lĩnh vực: hòa bình, an ninh, phát triển, nhân đạo, văn hóa, giáo dục,...

Câu 14. Chọn D

Một thành tựu cơ bản của đổi mới chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, vị thế đất nước được nâng cao.

Câu 15. Chọn B

Trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam, Mĩ đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam, đồng thời mở các cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.

Câu 16. Chọn A

Giai đoạn 1975 - 1985, hoạt động đối ngoại của Việt Nam chủ yếu nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ quốc tế trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B sai vì Chiến tranh lạnh chưa chấm dứt.
C sai vì sau năm 1976 là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
D sai vì ngoại giao hai miền là đặc điểm trước năm 1975.

Câu 17. Chọn A

Cộng đồng ASEAN góp phần quan trọng vào việc duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

B sai vì ASEAN chưa phải khu vực có mức độ liên kết cao nhất thế giới.
C sai vì Cộng đồng ASEAN hình thành sau khi ASEAN ra đời rất lâu.
D sai vì ASEAN không phải tổ chức siêu quốc gia.

Câu 18. Chọn A

Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 - 1975 đến nay góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và phát huy những thành quả cách mạng mà nhân dân Việt Nam đã giành được.

Câu 19. Chọn C

Năm 1917, nhân dân Nga tiến hành Cách mạng tháng Mười, lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời và thành lập Chính phủ Xô viết.

Câu 20. Chọn A

Trật tự hai cực I-an-ta tồn tại từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991. Thời gian này gắn liền với Chiến tranh lạnh giữa hai cực Liên Xô và Mĩ.

Câu 21. Chọn D

Quá trình hình thành Liên hợp quốc gắn liền với vai trò chủ yếu của ba cường quốc trong phe Đồng minh là Liên Xô, Mĩ và Anh.

Câu 22. Chọn A

Đoạn tư liệu cho thấy Bộ Chính trị nhận định thời cơ chiến lược xuất hiện rất nhanh, cách mạng phát triển với nhịp độ "một ngày bằng hai mươi năm". Vì vậy, cần tranh thủ thời cơ trong thời gian ngắn để tổng tiến công và nổi dậy.

Câu 23. Chọn C

Đoạn tư liệu nói đến chủ trương kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng miền Nam trong tháng 4 năm 1975. Đây là chủ trương trực tiếp dẫn tới **Chiến dịch Hồ Chí Minh**.

Câu 24. Chọn C

Nội dung đoạn trích phản ánh việc Bộ Chính trị điều chỉnh thời gian giải phóng hoàn toàn miền Nam: từ kế hoạch ban đầu là giải phóng trong năm 1975 - 1976, Đảng quyết định tranh thủ thời cơ để kết thúc trong tháng 4 năm 1975.

PHẦN II

Câu 1

a) Sai

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, nhưng lúc đó Người chưa xác định rõ con đường cách mạng vô sản. Phải đến năm 1920, khi đọc Sơ thảo luận cương của Lê-nin, Người mới tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

b) Đúng

Đoạn tư liệu thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc: từ người yêu nước trở thành người tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba và lựa chọn con đường cách mạng vô sản.

c) Đúng

Đoạn tư liệu thể hiện rất rõ cảm xúc vui mừng, xúc động của Nguyễn Ái Quốc khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.

d) Sai

Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lê-nin vào tháng 7 năm 1920. Đến tháng 12 năm 1920, tại Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp, Người mới bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản. Vì vậy, nói "ngay sau khi đọc" là không chính xác.

Câu 2

a) Sai

Đảng Cộng sản Việt Nam không chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường "tự vận hành" hoàn toàn. Đường lối đúng là xây dựng nền kinh tế thị trường có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

b) Sai

Sản xuất hàng hóa không phải là thành tựu riêng của chủ nghĩa tư bản. Đoạn tư liệu khẳng định sản xuất hàng hóa là thành tựu của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan và cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

c) Đúng

Đại hội VII tiếp tục phát triển đường lối Đổi mới của Đại hội VI, làm rõ hơn nhận thức về xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

d) Đúng

Đại hội VII là sự tiếp nối và phát triển đường lối Đổi mới được khởi xướng từ Đại hội VI năm 1986.

Câu 3

a) Sai

Chiến dịch Biên giới năm 1950 góp phần khai thông biên giới, mở rộng liên hệ với các nước xã hội chủ nghĩa. Nhưng chiến dịch Việt Bắc năm 1947 chủ yếu nhằm đánh bại cuộc tiến công chiến lược của Pháp, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến, chưa phải là mở rộng hậu phương quốc tế.

b) Đúng

Chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Thắng lợi này trực tiếp dẫn tới việc kí Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

c) Sai

Bảng thông tin nêu các chiến dịch Việt Bắc, Biên giới, Điện Biên Phủ. Đây đều là các chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, không phải kháng chiến chống Mĩ.

d) Đúng

Ba chiến dịch thể hiện bước phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp: từ bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc, đến mở thông biên giới, rồi tiến tới trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ.

Câu 4

a) Sai

Đoạn tư liệu không nhấn mạnh phong trào giải phóng dân tộc, mà nhấn mạnh bài học sau Chiến tranh lạnh: phương thức đối đầu chính trị - quân sự không còn phù hợp, hợp tác và cạnh tranh kinh tế - chính trị trở nên quan trọng hơn.

b) Sai

"Một bị thương, một bị mất" nói đến việc Mĩ bị suy yếu, còn Liên Xô tan rã sau Chiến tranh lạnh. Không phải là sự tan rã của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

c) Đúng

Đoạn tư liệu khẳng định sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia phụ thuộc vào sức mạnh tổng hợp, nhất là kinh tế và khoa học - kĩ thuật. Điều đó cho thấy trật tự thế giới được thiết lập dựa trên thực lực của các nước.

d) Đúng

Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế chuyển dần từ đối đầu sang hợp tác, cạnh tranh. Các nước có thể chế chính trị khác nhau đều có thể tham gia và có vai trò trong quá trình hình thành trật tự thế giới đa cực.